

ĐÈN PHA - ĐÈN PHA SOLAR SUNNY SERIES



(*) Lưu ý: Dimmer không tương thích với thiết kế dòng đèn

ĐÈN PHA



* Chất liệu: thân đèn kim loại, chóa đèn nhựa PC chịu lực cao
* Được lựa chọn là thiết bị chiếu sáng hắt tường ngoài trời cho các tòa nhà, biệt thự, đường hầm, sân vận động, chiếu sáng sân vườn, đèn pha biển quảng cáo... tạo màu ánh sáng tốt và tạo điểm nhấn cho các công trình công cộng.
* PF>0.9 đối với đèn pha từ 50W trở lên



Đèn pha 10W - 50W



Đèn pha 100W

Mã sản phẩm	Công suất/ Điện thế sử dụng	Quang thông (lumen)	Màu ánh sáng	Kích thước sản phẩm Dài x Cao x Rộng (mm)	Trọng lượng	Tuổi thọ (giờ)	Đóng gói (cái/thùng)	Giá bán/cái
NLF1106	10W/220V	800	Trắng 6000K	117 x 27 x138	0.29 kg	25.000	12	209.000
NLF1104		800	Trung tính 4000K					
NLF1206	20W/220V	1600	Trắng 6000K	134 x 27 x159	0.37kg	25.000	12	285.000
NLF1204		1600	Trung tính 4000K					
NLF1203		1520	Vàng 3000K					
NLF1306	30W/220V	2400	Trắng 6000K	167 x 36 x 220	0.65 kg	25.000	12	418.000
NLF1304		2400	Trung tính 4000K					
NLF1303		2280	Vàng 3000K					
NLF1504	50W/220V	4000	Trung tính 4000K	222 x 38 x 301	1.1 kg	25.000	6	637.000
NLF1503		3800	Vàng 3000K					
NLF1004	100W/220V	8500	Trung tính 4000K	220 x 68 x 282	1.65 kg	30.000	6	1.416.000
NLF1003		8057	Vàng 3000K					

ĐÈN PHA SOLAR SUNNY SERIES - ĐÈN PHA NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI



- Thời gian chiếu sáng:
+ 12 giờ (auto)
+ 5-6h ở chế độ full sáng
- Thời gian sạc đầy pin: 6-8 giờ

Chất liệu đèn LED: thân nhôm đúc, mặt kính cường lực

Nguyên lý hoạt động cơ bản:
1.Năng lượng ánh sáng mặt trời được chuyển thành điện năng thông qua tấm solar để sạc cho bộ pin LiFePO4 tích hợp bên trong bộ đèn vào ban ngày.
2.(*) Khi đèn hoạt động bộ pin LiFePO4 cung cấp điện năng cho bộ đèn sáng duy trì tới 12H (AUTO MODE) trước khi cạn hết điện.
3.Quá trình 1 và 2 được lặp lại.

THÔNG SỐ ĐÈN PHA						THÔNG SỐ TẤM PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI			THÔNG SỐ PIN LƯU ĐIỆN		ĐÓNG GÓI	GIÁ BÁN/ BỘ
Mã sản phẩm	Công suất LED	Tính năng điều khiển bằng Remote	Màu ánh sáng	Quang thông (lumen)	Kích thước đèn Dài x Cao x Rộng (mm)	Công nghệ	Công suất (W)	Kích thước sản phẩm (mm)	Công nghệ	Dung lượng (Ah)	(bộ/thùng)	(đèn pha + tấm solar)
NLFSS1006	100W	1.ON/OFF 2.DIMMING 3.TIMER 4.AUTO	Trắng 5700K	1000	220 x 232 x 60.4	Poly Crystalline	7	190 x 240 x 17	LiFePO4	6	3	1.700.000
NLFSS2006	200W			2000	220 x 232 x 60.4		13	240 x 350 x 17		12	3	2.450.000
NLFSS3006	300W			3000	320 x 340 x 63.5		20	350 x 350 x 17		18	2	3.600.000
NLFSS4006	400W			4800	320 x 340 x 63.5		32	350 x 500 x 17		36	2	4.350.000

THÔNG SỐ ĐÈN PHA						THÔNG SỐ TẤM PIN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI			THÔNG SỐ PIN LƯU ĐIỆN		ĐÓNG GÓI	GIÁ BÁN/ BỘ
Mã sản phẩm	Công suất LED	Tính năng điều khiển bằng Remote	Màu ánh sáng	Quang thông (lumen)	Kích thước đèn Dài x Cao x Rộng (mm)	Công nghệ	Công suất (W)	Kích thước sản phẩm (mm)	Công nghệ	Dung lượng (Ah)	(bộ/thùng)	(đèn pha + tấm solar)
NLFSS10061	100W	1.ON/OFF 2.DIMMING 3.TIMER 4.AUTO	Trắng 6500K	1000	220 x 232 x 60.4	Poly Crystalline	5V/ 15 W	350 x 350 x 15	LiFePO4	12	3	2.100.000
NLFSS20061	200W			2000	220 x 232 x 60.4		5V/ 25 W	500 x 350 x 15		24	3	3.060.000
NLFSS30061	300W			3000	320 x 340 x 63.5		5V/ 35 W	500 x 500 x 15		30	2	4.430.000
NLFSS40061	400W			4000	320 x 340 x 63.5		5V/ 45 W	445 x 670 x 15		42	2	5.380.000